

Số 764/KH-ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 8 năm 2023

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP VÀ
CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
GIAI ĐOẠN 2023-2027**

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Công văn số 47/KĐLC-ĐG&CNCLGD ngày 18/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội kèm theo Báo cáo đánh giá ngoài Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái nguyên;

Căn cứ Công văn số 1232/KĐLC-ĐG&CNCLGD ngày 27/12/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội kèm theo Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô, ngành Kỹ thuật Cơ khí, ngành Kỹ thuật điện và ngành Kỹ thuật Điện tử – Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐKĐCL ngày 13/02/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40, 41, 42 và 43/NQ-HĐKĐCL ngày 13/02/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô, ngành Kỹ thuật Cơ khí, ngành Kỹ thuật điện và ngành Kỹ thuật Điện tử – Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-ĐHKTCN ngày 24/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ban hành Kế hoạch chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô, ngành Kỹ thuật Cơ khí, ngành Kỹ thuật điện và ngành Kỹ thuật Điện tử – Viễn thông.

Căn cứ Kết luận cuộc họp Hội đồng Đảm bảo chất lượng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ngày 18/8/2023



Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ban hành Kế hoạch cải tiến chất lượng sau kiểm định với nội dung sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Cải tiến các lĩnh vực hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp (sau đây được gọi là Trường, Nhà trường, Trường ĐHKTCN hoặc CSGD) và chương trình đào tạo (CTĐT) nhằm thực hiện hiệu quả sứ mạng, mục tiêu, tầm nhìn và chiến lược phát triển của Trường; đảm bảo các tiêu chuẩn kiểm định và đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Cải tiến chất lượng toàn diện Nhà trường trên 04 lĩnh vực đảm bảo chất lượng (ĐBCL) theo khuyến nghị sau kiểm định, bao gồm: ĐBCL về chiến lược, ĐBCL về hệ thống, ĐBCL về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động trong giai đoạn 2023-2027.

(2) Cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ khí, Kỹ thuật Điện, Kỹ thuật Điện tử-Viễn thông và ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô theo khuyến nghị.

(3) Tăng cường tính chuyên nghiệp của Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong (IQA); phát triển văn hóa chất lượng giáo dục trong toàn Trường.

(4) Thực hiện trách nhiệm giải trình của Nhà trường về việc thực hiện tiêu chuẩn, chính sách chất lượng, cam kết bảo đảm chất lượng theo luật định.

II. Kế hoạch cải tiến chất lượng

1. Kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục

Cải tiến toàn bộ các hoạt động của Nhà trường theo khuyến nghị của chuyên gia đánh giá ngoài và nghị quyết của Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá ngoài theo 25 tiêu chuẩn được cho chi tiết trong Phụ lục 1.

2. Kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

Kế hoạch cải tiến chất lượng 04 chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ khí, Kỹ thuật Điện, Kỹ thuật Điện tử-Viễn thông và ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô được cho chi tiết trong Phụ lục 2.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Quản lý chất lượng

- Tháng 8 hàng năm, lập kế Dự thảo Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học theo Bản Kế hoạch này trình Hiệu trưởng phê duyệt và ban hành;



- Kiểm tra, giám sát hoạt động cải tiến chất lượng của các đơn vị, quản lý cơ sở dữ liệu, minh chứng của Nhà trường do các đơn vị cung cấp.

- Lập kế hoạch tự đánh giá giữa chu kỳ về việc thực hiện cải tiến chất lượng của CSGD và CTĐT.

- Xây dựng dự thảo và trình Hiệu trưởng phê duyệt Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng năm học để báo cáo Đại học Thái Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Các đơn vị được phân công

- Triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng theo Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học của Nhà trường;

- Thu thập, xử lý, lưu trữ minh chứng liên quan và báo cáo Hiệu trưởng về kết quả cải tiến chất lượng.

3. Phòng Kế hoạch-Tài chính

Hằng năm, lập dự trù kinh phí cho hoạt động cải tiến chất lượng theo đề nghị của các đơn vị liên quan.

4. Sửa đổi, bổ sung kế hoạch

Mọi sửa đổi, bổ sung Kế hoạch do Hiệu trưởng phê duyệt trên cơ sở đề nghị của các phòng chức năng, khoa chuyên môn cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- BGH đề (b/c);
- Các đơn vị (đề th/h);
- Lưu VT, QLCL.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Đỗ Trung Hải



PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
1	<p>Tiêu chuẩn 1: Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa</p> <p>Xây dựng bổ sung các nội hàm mới của thời đại vào sứ mạng, tầm nhìn, đặc biệt là về đổi mới sáng tạo và xác định tầm nhìn cụ thể hơn để lựa chọn được các KPIs phù hợp; tổng kết và đánh giá mức độ đạt được sự mong muốn và quyết tâm cao của lãnh đạo đối với các giá trị cốt lõi; xây dựng các chỉ số, lượng hóa và đánh giá kết quả, hiệu quả tác động của các giá trị cốt lõi; kết hợp công bố tại các sự kiện của các bên liên quan để tiếp tục tăng tính thuyết phục và truyền cảm hứng</p>	<p>Nghiên cứu, phân tích xu hướng phát triển của giáo dục Đại học, yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và xã hội để xác định các nội hàm mới phù hợp bổ sung vào tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của Trường.</p> <p>Xây dựng bộ tiêu chí KPIs phù hợp</p> <p>Thực hiện tốt công tác truyền thông nội bộ và truyền thông bên ngoài về tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của Trường.</p>	<p>Hàng năm</p> <p>2023</p> <p>Hàng năm</p>	<p>Hội đồng Trường</p> <p>Trung tâm TS&TT</p>	
2	<p>Tiêu chuẩn 2: Quản trị</p> <p>Ban hành các quyết định có tính chất đột phát để định vị lại giá trị, chất lượng để Trường phát triển nhanh và vững chắc; ban hành Chiến lược giai đoạn 2022-2030 và Quy chế tài chính; có sự phân cấp trong việc chuẩn bị và ban hành, cập nhật các văn bản quản trị một cách rõ ràng hơn; tăng cường hoạt động giám sát của hệ thống quản trị đối với việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết đã ban hành; tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa Hội đồng Trường và Ban Giám hiệu cùng kiến tạo, thúc đẩy cho sự đổi mới thông qua một số giải pháp đi trước, đón đầu đồng bộ với lộ trình phát triển chung.</p>	<p>Rà soát, cập nhật các văn bản hiện có; nghiên cứu ban hành các văn bản quản trị mới tập trung vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng đào tạo; tăng cường tinh tự chủ, sáng tạo cho các đơn vị đồng thời kiểm soát tốt các hoạt động của đơn vị theo Chiến lược phát triển trường.</p>	<p>Hàng năm</p>	<p>Hội đồng Trường</p>	
3	<p>Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý</p> <p>Rà soát cơ cấu lãnh đạo và quản lý một cách tổng thể hướng tới thực hiện tầm nhìn, sứ mạng trở thành một đại học định hướng ứng dụng ngang tầm khu vực, tiến tới</p>	<p>Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm lãnh đạo quản lý hàng năm phù hợp với sứ mạng tầm nhìn của Trường</p>	<p>Hàng năm</p>	<p>Đảng ủy</p>	

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
	ngang tầm quốc tế; có hướng dẫn, quy trình rà soát định kỳ, giám sát và cải tiến quy trình; lãnh đạo kết nối các bên có liên quan (đặc biệt là bên ngoài) để điều chỉnh, cập nhật phù hợp; điều tra khảo sát xã hội về tính hiệu quả việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các thành phần trong bộ máy quản lý (theo KPI), năng lực quản trị, và mức độ hài lòng của các bên liên quan; có báo cáo kết quả rà soát làm căn cứ điều chỉnh; cập nhật các văn bản quản lý.	Thường xuyên khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan về hiệu quả làm việc năng lực quản trị của đội ngũ cán bộ quản lý	Hàng năm	Phòng HC-TC	
4	Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	Cập nhật các văn bản quản lý	Hàng năm	Phòng HC-TC	
	Rà soát chiến lược phát triển, làm sắc nét hơn mô hình ứng dụng và thể hiện sự đóng góp rõ ràng hơn vào quá trình hội nhập khu vực; ban hành các văn bản hướng dẫn quy trình triển khai các chiến lược thành phần, kế hoạch trung hạn, ngắn hạn; hướng dẫn thực hiện quy trình rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các KPIs; thực hiện đối sánh quốc tế; bổ sung chiến lược phục vụ cộng đồng, các biện pháp quản trị rủi ro, xác định nguồn lực (nhất là tài chính) thực hiện nhằm đảm bảo tính khả thi cho các kế hoạch; xây dựng khung lô-gic để triển khai việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình hành động của chiến lược phát triển.	Rà soát lại chiến lược phát triển, các chỉ tiêu trong chiến lược nhằm làm rõ định hướng phát triển Trường thành một CS GDDH ứng dụng có uy tín và có tính hội nhập cao trong nước và khu vực	2023	Hội đồng Trường	
		Xây dựng và áp dụng hệ thống đánh giá năng lực KPIs	2023	Phòng HC-TC	
		Rà soát kế hoạch thực hiện những nhiệm vụ chiến lược đã ban hành đảm bảo tính khả thi và theo đúng định hướng phát triển của Trường.	Hàng năm	Hội đồng Trường	
5	Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng				
5.1	Xây dựng văn bản phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý sau giám sát giữa Đảng ủy, thanh tra, bộ phận giám sát các hoạt động hàng năm của Hội đồng trường; với vai trò lãnh đạo, chi đạo toàn diện của Đảng, Đảng ủy Trường nên xem xét ban hành được các nghị quyết chuyên đề chỉ đạo xuyên suốt cả nhiệm kỳ.	Ban hành văn bản, chính sách tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động KHCN và PVCD	2023	Đảng ủy; Hội đồng Trường	
5.2	Rà soát, cập nhật các văn bản quy định về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo các văn bản pháp	Rà soát, cập nhật và bổ sung các văn bản quản lý nội bộ thuộc lĩnh vực do đơn vị phụ trách.	Hàng năm	Các đơn vị chức năng	

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
	<p>quy của Nhà nước; thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác tương tự về kết quả rà soát các chính sách có tính đột phá để phát triển đào tạo hướng đến trở thành một đại học đạt chuẩn khu vực.</p> <p>Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực</p> <p>Xác định các giải pháp đột phá, đủ mạnh nhằm giữ chân người tài, thu hút được các nhà khoa học đầu đàn, đầu ngành về công tác tại trường, đáp ứng hoạt động đào tạo nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; có quy định tỷ lệ ngân sách trong cơ cấu thu chi tài chính cho việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ</p>	<p>Thực hiện đối sánh về kết quả rà soát các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng</p>	Hàng năm		
6.1	Xây dựng và ban hành hệ thống KPIs nhằm đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ giảng viên, nhân viên một cách khoa học, khách quan, minh bạch	Xây dựng đề án thu hút, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao công tác tại trường	2023		
6.2	Thường xuyên lấy ý kiến về chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực, trên cơ sở đó rà soát, cập nhật, cải tiến nhằm thực hiện được Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030	Xây dựng KPIs đánh giá cho đơn vị và các cá nhân trong trường	2023	Phòng HC-TC	
6.3		Lấy ý kiến của đơn vị và cá nhân liên quan về chế độ chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực	Hàng năm		
7	Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất				
7.1	Thực hiện các dự án xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất tại trụ sở chính	Xây dựng kế hoạch xây dựng, sửa chữa công trình, mua sắm trang thiết bị dựa theo nhu cầu thực tiễn của các đơn vị bằng nguồn thu hợp pháp của trường	Hàng năm		
7.2	Tăng cường trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy nhanh tiến độ công tác chuyển đổi số để phát triển theo mô hình đại học thông minh, đại học số	Tăng cường xin các nguồn từ ngân sách nhà nước, dự án đầu tư, dự án vay vốn ODA Lập các dự án, đề án xin nguồn vốn từ đầu tư công các nguồn khác Triển khai đồng bộ hệ thống phần mềm quản lý hệ thống Edusoft phiên bản web	Hàng năm	Phòng QT-PV	

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
7.3	Xây dựng quy trình đánh giá hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm phục vụ hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động	Hoàn thiện quy trình ISO phục vụ mua sắm, đầu tư, có rà soát chỉnh sửa	2023		
7.4	Đẩy mạnh công tác số hóa các nguồn học liệu, cập nhật, bổ sung đầy đủ các giáo trình, tài liệu tham khảo theo yêu cầu của các ngành đào tạo	Đẩy mạnh công tác số hóa, bổ sung nguồn học liệu số cho cơ sở dữ liệu số thư viện trên cơ sở tài liệu yêu cầu đề cương chi tiết học phần trong chương trình đào tạo	Hàng năm	Phòng Đào tạo	
7.5	Xác định giải pháp đột phá để đa dạng hóa nguồn thu, tăng nguồn thu từ liên kết đào tạo quốc tế, bồi dưỡng ngắn hạn, hoạt động khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và hợp tác với doanh nghiệp	Hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, đồng thời triển khai cơ chế khoán thu, khoán chi, khuyến khích các đơn vị khai thác tối đa nguồn lực sẵn có trong Nhà trường và huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa thúc đẩy phát triển các hoạt động sự nghiệp.	2023		
7.6	Thực hiện đối sánh trong các lĩnh vực tài chính, kết quả thực hiện và các chỉ số thị trường, hoạt động đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp.	Xây dựng chính sách khuyến khích các đơn vị, giảng viên ký kết và phát triển các hợp đồng NCKH và chuyển giao công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp nhằm tạo ra công nghệ mới hoặc giải quyết các vấn đề vướng mắc về công nghệ của thực tiễn sản xuất.	2024	Phòng KH-TC	
8	Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	Thực hiện đối sánh trong các lĩnh vực tài chính, kết quả thực hiện và các chỉ số thị trường, hoạt động đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp.	Hàng năm		
8.1	Ban hành các chính sách, quy định, hướng dẫn và giải pháp cụ thể về đối ngoại, chú trọng các hợp tác trong nước và phân công đơn vị đầu mối quản lý.	Ban hành các chính sách, quy định, hướng dẫn và giải pháp cụ thể về đối ngoại.	2024	Phòng KHCN&HTQT	
8.2	Nghiên cứu xây dựng các chỉ số về phát triển đối ngoại, nhất là với các đối tác có thế mạnh trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu tương ứng của Trường.	Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số (KPIs) về đối ngoại với các đối tác trong và ngoài nước.	2025		

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
8.3	Định kỳ rà soát các quan hệ đối ngoại, mạng lưới và các đối tác để đầu tư các nguồn lực phù hợp nhằm tận dụng có hiệu quả để nâng cao chất lượng đội ngũ, khoa học công nghệ gia tăng giá trị học thuật và nâng cao giá trị và uy tín của Nhà trường.	Thực hiện rà soát hàng năm, có các tư vấn phù hợp với Ban Giám hiệu	Hàng năm		
9	Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong				
9.1	Tham chiếu Khung đảm bảo chất lượng ASEAN (AQAF) hoặc của Ủy ban Giáo dục Đại học Châu Âu (ENQA), Khung Xuất sắc Baldrige... để tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong phù hợp với các mục tiêu chiến lược, nhu cầu phát triển của Trường và tương thích với các yêu cầu của hệ thống đảm bảo chất lượng bên ngoài, với bối cảnh Việt Nam	Nghiên cứu Khung đảm bảo chất lượng AQAF, ENQA và Khung xuất sắc Baldrige, Khung ĐBCLGD của Việt Nam	2024		
9.2	Rà soát, điều chỉnh và ban hành đầy đủ bộ chỉ số thực hiện/chỉ tiêu phấn đấu nhằm đáp ứng được mục tiêu xây dựng, phát triển văn hóa chất lượng Nhà trường	Cải tiến Hệ thống ĐBCL bên trong phù hợp với mục tiêu chiến lược và yêu cầu của Khung ĐBCLGD của Việt Nam	2024		
9.3	Có các quy định, hướng dẫn về đánh giá chất lượng người học tốt nghiệp, chất lượng nghiên cứu khoa học, về mức độ tác động/hiệu quả của hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng hay đánh giá mức độ hài lòng của người học về dịch vụ công	Rà soát Quy chế ĐBCLGD và bổ sung các chỉ số thực hiện hoặc chỉ tiêu phấn đấu về đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng nhằm đáp ứng được mục tiêu xây dựng, phát triển văn hóa chất lượng Trường	2025	Phòng QLCL	
9.4	Phân tích kết quả đánh giá để có kế hoạch khắc phục, cải tiến một cách bài bản và có chiều sâu.	Xây dựng quy định, hướng dẫn về đánh giá chất lượng người học tốt nghiệp, chất lượng nghiên cứu khoa học, mức độ tác động/hiệu quả của hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng	2025		
10	Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	Phân tích kết quả đánh giá hoạt động ĐBCLGD để khắc phục, cải tiến chất lượng	Hàng năm		
10.1	Tiếp tục cải tiến quy trình tự đánh giá để triển khai thực hiện tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo kế hoạch; lựa chọn ưu tiên, tập trung phát hiện các tồn tại để có biện pháp khắc phục, cải	Rà soát, cải tiến quy trình tự đánh giá Triển khai tự đánh giá tất cả các CTĐT đã có SV tốt nghiệp theo bộ tiêu chuẩn KĐCL của Bộ GD&ĐT.	Hàng năm	Phòng QLCL	

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
	tiến phù hợp, lưu ý đến việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tự đánh giá để kiểm định các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đăng ký đánh giá ngoài các CTĐT đủ điều kiện với tổ chức KĐCL phù hợp.	Hàng năm		
10.2	Chia sẻ và lan tỏa trong các đơn vị những thực hành đảm bảo chất lượng tốt nhất để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chiến lược của Nhà trường	Xây dựng kế hoạch, triển khai tập huấn về công tác tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài các CTĐT đủ điều kiện	Hàng năm		
	Đẩy mạnh truyền thông đảm bảo chất lượng để cán bộ viên chức hiểu rõ về mô hình đảm bảo chất lượng đang vận hành, qua đó tăng cường nhận thức và mức độ tham gia các hoạt động nhằm hướng tới xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng Nhà trường	Học tập, trao kinh nghiệm triển khai tự đánh giá CTĐT giữa các đơn vị trong Trường, với các CSGD trong và ngoài ĐHTN	Hàng năm		
10.3		Rà soát hệ thống ĐBCL bên trong	2024		
11	Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	Xây dựng, rà soát và cải tiến mạng lưới cộng tác viên về đảm bảo chất lượng tại các đơn vị trong Trường, nòng cốt là các VC, NLD tham gia hệ thống ĐBCL bên trong để tuyên truyền đến các bên liên quan về công tác ĐBCL	Hàng năm		
11.1	Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong và hệ thống thông tin truyền thông ra bên ngoài để đảm bảo được việc thu thập, phân tích và sử dụng những thông tin cần thiết phục vụ việc quản lý có hiệu quả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong và hệ thống thông tin truyền thông ra bên ngoài thông qua thu thập, phân tích và sử dụng thông tin phục vụ quản lý các hoạt động đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng của Nhà trường	2024		
11.2	Bổ sung hệ thống thông tin về đối sánh trong nước, quốc tế với các cơ sở giáo dục khác hoặc đối sách ngoài các chương trình đào tạo, các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	Bổ sung hệ thống thông tin về đối sánh với các cơ sở giáo dục khác	Hàng năm	Trung tâm TS&TT	
11.3	Chú trọng công tác truyền thông về các thành tích đạt được để góp phần tạo thương hiệu, uy tín và tăng thêm hình ảnh của Nhà trường ở trong và ngoài nước	Chú trọng công tác truyền thông về các thành tích đạt được để góp phần tạo thương hiệu, uy tín và tăng thêm hình ảnh của Nhà trường ở trong và ngoài nước	Hàng năm		

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
12	Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng				
12.1	Lập kế hoạch cải tiến hàng năm trong từng lĩnh vực với các chỉ số cụ thể; theo dõi hiệu quả thực hiện của các kế hoạch này, ban hành các chính sách, thủ tục hoặc quy định để hỗ trợ kịp thời cho việc nâng cao chất lượng	Lập kế hoạch cải tiến hàng năm trong từng lĩnh vực với các chỉ số cụ thể nhằm ĐBCLGD của Trường Theo dõi, giám sát kết quả hoạt động ĐBCLGD của Trường và đề xuất các giải pháp khác phục cải tiến các lĩnh vực hoạt động	Tháng 6 hàng năm Hàng năm	Phòng QLCL	
12.2	Xác định rõ về nội hàm của khái niệm hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng, từ đó xây dựng kế hoạch hành động cũng như huy động nguồn lực thực hiện	Rà soát chỉnh sửa, bổ sung kế hoạch hành động, chiến lược phát triển hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng	2024	Phòng CTHS-SV	
13	Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học				
13.1	Điều chỉnh chính sách tuyển sinh để thu hút thêm học sinh giỏi và xuất sắc vào học như tăng số lượng và mức học bổng, mở rộng đối tượng được học bổng với thí sinh xuất sắc	Điều chỉnh chính sách tuyển sinh để thu hút thêm học sinh giỏi và xuất sắc vào học như tăng số lượng và mức học bổng, mở rộng đối tượng được học bổng với thí sinh xuất sắc	Hàng năm	Trung tâm TS&TT	
13.2	Có giải pháp tăng quy mô tuyển sinh đối với các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ	Đề xuất giải pháp tăng quy mô tuyển sinh đối với các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ	Hàng năm		
14	Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học				
14.1	Cập nhật các văn bản quy định tổng thể về việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo các quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và thống nhất nguyên lý phát triển chương trình đào tạo theo Constructive Alignment giữa chuẩn đầu ra, các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá.	Rà soát và điều chỉnh các văn bản, bao gồm: Quy định xây dựng và phát triển CTĐT, Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh CTĐT; Quy trình xây dựng, phát triển CTĐT đảm bảo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và thống nhất nguyên lý phát triển chương trình đào tạo theo Constructive Alignment giữa chuẩn đầu ra, các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá.	Định kỳ 2 năm/lần (2023; 2025 và 2027)	Phòng Đào tạo	

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
14.2	<p>Tổ chức rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phân nhiệm thành chuẩn đầu ra của các học phần; rà soát, cập nhật đề cương của các học phần và xác định chuẩn xác mức độ đóng góp vào thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo làm căn cứ rà soát, cập nhật nội dung của chương trình đào tạo và của các học phần nhằm đảm bảo có sự kết nối các lĩnh vực đào tạo, thể hiện rõ tính đặc thù của Nhà trường; tăng cường các kiến thức mới đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và các phân tích, đánh giá chính sách đối với các chương trình đào tạo sau đại học.</p>	<p>Ban hành đầy đủ văn bản, biểu mẫu phục vụ cho việc triển khai rà soát, khảo sát, đánh giá, phát triển CTĐT hàng năm ở các đơn vị và phục vụ đánh giá CTĐT hiện có của Nhà trường</p> <p>Rà soát, phát triển CTĐT tiên tiến để các chương trình này thực sự là hình mẫu để CTĐT đại trà áp dụng.</p> <p>Phát triển 2-3 CTĐT của Nhà trường thành CTĐT Chất lượng cao theo quy định của Bộ GD&ĐT, một số học phần được giảng dạy bằng tiếng Anh nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và thương hiệu của Nhà trường</p> <p>CTĐT được thiết kế linh hoạt, tăng học phần tự chọn mang tính liên ngành. CTĐT được thiết kế hợp lý để sử dụng chung được các phòng thí nghiệm.</p> <p>Đổi mới CTĐT thực sự theo định hướng ứng dụng, nâng cao thực chất năng lực chuyên môn, năng lực thực hành, năng lực quản lý kinh tế nhằm thu hút người học. Xây dựng giải pháp đào tạo, quảng bá để sinh viên năm cuối có thể tiếp cận sớm với CTĐT sau đại học.</p> <p>Định kỳ tổ chức rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học và sau đại học, bao gồm: Chuẩn đầu ra, nội dung chương trình, đề cương chi tiết học phần nhằm đảm bảo có sự kết nối các lĩnh vực đào tạo, thể hiện rõ tính đặc thù của Nhà trường; tăng cường các kiến thức mới đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số</p>	<p>Định kỳ 2 năm/lần (2024; 2026)</p> <p>2023</p> <p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p> <p>2025</p> <p>Định kỳ 2 năm/lần (2024; 2026)</p>		

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
15	Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập				
15.1	Xây dựng hướng dẫn chi tiết về việc truyền tải nội dung triết lý giáo dục trong việc lựa chọn các hình thức dạy-học phù hợp	Xây dựng hướng dẫn lựa chọn các hình thức dạy-học .	Hàng năm		
15.2	Khai thác hết tiềm năng hợp tác với các doanh nghiệp tạo dựng môi trường thực hành nghề nghiệp cho người học; quan tâm đầu tư hơn nữa trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong giảng dạy; chú trọng các phương pháp rèn luyện kỹ năng tự học, năng lực sáng tạo của người học thông qua hình thức học tập trải nghiệm, học theo dự án/đề án; các hoạt động dạy học theo cá thể hóa, thúc đẩy tinh thần tự học, năng lực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ứng dụng chuyển đổi số; tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học, các hỗ trợ cho người học khởi nghiệp	Nghiên cứu, xây dựng đề án đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát triển kỹ năng tự học, năng lực sáng tạo và khởi nghiệp. Tăng cường hợp tác doanh nghiệp và quốc tế, phát triển môi trường và cơ hội thực tập, việc làm giá trị cao, phát triển các chương trình và cơ hội hợp tác về khoa học công nghệ.	2023 2024	Phòng Đào tạo	
15.3	Triển khai rộng rãi và có hệ thống các dự án học tập, kết nối cộng đồng giúp phát huy đầy đủ tiềm năng của hệ thống dạy học trực tuyến thông qua triển khai mô hình học tập hỗn hợp và một số phần mềm dạy học (adaptive learning) nhằm phát huy hiệu quả đào tạo	Nghiên cứu thí điểm một số CTĐT trọng điểm phối hợp/hợp tác với doanh nghiệp trong hoạt động giảng dạy các học phần chuyên ngành.	2025		
16	Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học				
16.1	Ban hành một văn bản tổng thể về công tác kiểm tra đánh giá trên cơ sở tích hợp các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định hiện có của Trường.	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế thi, kiểm tra đánh giá kết quả người học hiện có của Nhà trường.	2024		
16.2	Có hướng dẫn việc lựa chọn các hình thức thi, kiểm tra để đo lường được mức độ người học đạt chuẩn đầu ra, nhất là đối với chuẩn năng lực, mức độ tự chủ và trách nhiệm	Ban hành Hướng dẫn lựa chọn các hình thức thi, kiểm tra để đo lường được mức độ người học đạt chuẩn đầu ra, nhất là đối với chuẩn năng lực, mức độ tự chủ và trách nhiệm.	2024	Phòng QLCL	

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
16.3	Sớm ban hành quy trình xây dựng, đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra đánh giá và yêu cầu các đơn vị đào tạo triển khai thực hiện định kỳ, đặc biệt lưu ý cách thức đánh giá đối với các học phần, chuyên đề và luận văn, luận án tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ	Ban hành quy trình xây dựng, đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra đánh giá. Triển khai đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các đề thi kết thúc học phần hằng năm. Rà soát cách thức đánh giá của các học phần, chuyên đề và luận văn, luận án tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ đảm bảo độ tin cậy và độ chính xác.	2024 2025 2025		
16.4	Tăng cường giám sát việc công bố kết quả đánh giá theo quy định.	Tăng cường giám sát công tác đánh giá kết quả học tập của người học, trú trọng giám sát việc công bố kết quả đánh giá theo quy định.	Hàng năm		
17	Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học				
17.1	Chủ trọng các hoạt động khảo sát lấy ý kiến của người học làm căn cứ điều chỉnh, bổ sung các hoạt động hỗ trợ người học.	Tăng cường và đa dạng hoá các hoạt động khảo sát lấy ý kiến người học	2023		
17.2	Có các kế hoạch hành động cụ thể đẩy mạnh hơn nữa và triển khai thường xuyên các hoạt động hỗ trợ người học về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học; tăng cường hoạt động trải nghiệm cho người học làm quen với môi trường, văn hóa doanh nghiệp và cập nhật công nghệ mới; chủ động xác lập, giám sát tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, thời học, v.v để có các giải pháp hỗ trợ cụ thể, phù hợp.	Hằng năm, ban hành Kế hoạch hỗ trợ người học trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và PVCD.	Hàng năm	Phòng CTHS-SV	
18	Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học				
18.1	Tăng cường huy động và đầu tư nguồn lực để nâng cao năng lực khoa học công nghệ, mở rộng quan hệ với các đối tác trong nước và quốc tế, đẩy mạnh các hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học để phát triển các hướng nghiên cứu mũi nhọn phù hợp với nội lực và yêu cầu của địa phương	Tăng cường kết nối các đề tài dự án sử dụng nguồn vốn bên ngoài. Tăng cường các chương trình chuyển giao sản phẩm.	Hàng năm	Phòng KHCN&HTQT	

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
18.2	Hoàn thiện công tác quản trị hoạt động khoa học công nghệ theo hướng hệ thống và số hoá với cơ sở dữ liệu tổng hợp và cập nhật	Rà soát, điều chỉnh các quy trình ISO và vận hành các quy trình bảng công cụ EDUSOFT.NET	2024		
18.3	Bổ sung và cập nhật các văn bản quản lý cho phù hợp với thực tiễn hoạt động khoa học công nghệ, trong đó nên xây dựng hệ thống KPIs bám sát vào chiến lược phát triển nghiên cứu khoa học và nhu cầu của thị trường cũng như năng lực của Trường	Rà soát, bổ sung các văn bản quản lý khoa học công nghệ và xây dựng bộ KPIs về KHCCN	2024		
18.4	Tăng cường khai thác các nguồn kinh phí dành cho nghiên cứu và phát triển của các tổ chức kinh tế - xã hội, doanh nghiệp, đặc biệt là quỹ nghiên cứu khoa học của các tổ chức doanh nghiệp được trích lập theo Thông tư 12/2016/TTLT-BKHCCN-BTC.	Tổ chức xây dựng các đề xuất KHCCN bám sát thực tế để tìm các đề tài dự án phù hợp.	Hàng năm		
19	Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ				
19.1	Xây dựng kế hoạch, định kỳ tổng kết, rà soát, đánh giá chuyên sâu về công tác quản lý tài sản trí tuệ để có kế hoạch và biện pháp cải tiến cụ thể hơn.	Xây dựng kế hoạch về công tác quản lý tài sản trí tuệ và định kỳ tổng kết, rà soát, đánh giá chuyên sâu về công tác quản lý tài sản trí tuệ	Hàng năm		
19.2	Xây dựng các KPIs về tài sản trí tuệ và đảm bảo sự kết nối chặt chẽ các KPIs từ Chiến lược phát triển đến kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm.	Xây dựng các KPIs về tài sản trí tuệ	Hàng năm	Phòng KHCCN&HTQT	
19.3	Quan tâm việc số hóa tài sản trí tuệ để tiện lợi cho công tác quản lý, tìm kiếm và tiếp cận thông tin; chú trọng phát triển các hoạt động nghiên cứu khoa học học tạo ra sản phẩm có thể thương mại hoá.	Số hoá toàn bộ cơ sở dữ liệu trong hoạt động NCKH, CGCN và tài sản trí tuệ.	Theo kế hoạch chuyển đổi số		
20	Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đổi mới nghiên cứu khoa học				
20.1	Rà soát, cập nhật bộ tiêu chí đánh giá các mối quan hệ hợp tác và đổi mới trong nghiên cứu khoa học, chú ý đến tính hiệu quả hợp tác và sự thúc đẩy nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học; Xây dựng các tiêu chí lựa chọn và phân nhóm các đối tác hợp tác	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả hợp tác và đổi mới trong NCKH.	2025	Phòng KHCCN&HTQT	

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
20.2	Có định hướng và chính sách phát triển quan hệ hợp tác cả chiều rộng và chiều sâu, thu hút đội ngũ chuyên gia có uy tín chuyên môn cao trong và ngoài nước	Ban hành chính sách/quy định về hợp tác và đối tác trong NCKH.	2024		
20.3	Chú trọng các đối tác có thế mạnh trong các lĩnh vực có liên quan, thúc đẩy các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học với đối tác là các trường/viện có thế mạnh, theo định hướng có các sản phẩm nghiên cứu khoa học là kết quả hợp tác nghiên cứu khoa học giữa hai bên nhằm đáp ứng mục tiêu nghiên cứu khoa học của Nhà trường	Mở rộng hợp tác với các đối tác trong NCKH	Hàng năm		
21	Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng Ban hành Quy chế phục vụ cộng đồng, bao gồm các chính sách cụ thể, quy định, hướng dẫn và các cơ chế kiểm tra giám sát cụ thể; văn bản hóa và mở rộng về nội hàm nhằm hướng đến cộng đồng, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc như đào tạo bồi dưỡng nhân lực theo nhu cầu, thực hiện các nghiên cứu để tham vấn chính sách, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho cộng đồng; có quy định cụ thể nhiệm vụ và hướng dẫn quy đổi khối lượng phục vụ cộng đồng đối với giảng viên; nghiên cứu xác lập các chỉ số về phục vụ cộng đồng, triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá hiệu quả của hoạt động này để có căn cứ cải tiến chất lượng hướng đến đáp ứng tốt sứ mạng và tầm nhìn của Trường.	Ban hành Quy chế/quy định phục vụ cộng đồng bao gồm nhiệm vụ, chỉ số/khối lượng phục vụ cộng đồng đối với giảng viên. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, giám sát và đánh giá hiệu quả của hoạt động PVCD.	2023 Hàng năm	Phòng CTHS-SV	
22	Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo Tích cực thực hiện các biện pháp hỗ trợ giúp tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; khảo sát tình hình việc làm của người học sau 3 năm tốt nghiệp; chú trọng khảo sát đánh giá chất lượng người học tốt nghiệp phù hợp với đặc thù của bậc học; lập kế hoạch và triển khai thực hiện đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp	Điều chỉnh chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo đại học chính quy theo triết lý Khai phóng – Thiết thực. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, đánh giá năng lực tiếng Anh trình độ A2, B1 theo khung	Hàng năm Hàng năm	Phòng Đào tạo	

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
	<p>trung bình, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước; hàng năm phân tích phân khúc thị trường việc làm của sinh viên tốt nghiệp để đánh giá mức độ đáp ứng phù hợp, qua đó có các biện pháp cải tiến/điều chỉnh chương trình đào tạo, các hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo để nâng cao mức độ hài lòng các bên liên quan.</p>	<p>năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam của Nhà trường.</p> <p>Tập trung triển khai có hiệu quả đề án hỗ trợ sinh viên quá thời gian đào tạo chuẩn.</p> <p>Xây dựng kế hoạch khảo sát, nghiên cứu toàn diện về mức độ đáp ứng của sản phẩm đào tạo từng chương trình với yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.</p> <p>Tăng cường hoạt động hướng nghiệp và kết nối doanh nghiệp để tìm kiếm việc làm hiệu quả cho sinh viên</p> <p>Lập kế hoạch và triển khai thực hiện đối sánh bên trong và bên ngoài về: tỷ lệ, thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, quá hạn; tỷ lệ thôi học với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước.</p> <p>Đẩy mạnh công tác cố vấn học tập/hỗ trợ sinh viên để tư vấn cho sinh viên xây dựng chiến lược học tập hiệu quả và hợp lý.</p> <p>Lập kế hoạch và triển khai thực hiện đối sánh bên trong và bên ngoài về tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước.</p>	<p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p>	<p>Phòng CTHS-SV</p>	
23	Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học				
23.1	Lựa chọn các đối tác, tiêu chí đối sánh phù hợp và thường xuyên thực hiện đối sánh để xác lập mục tiêu, các chỉ số phấn đấu nhằm thực hiện được sứ mạng và tầm nhìn	Ban hành bộ tiêu chí (KPIs) về hoạt động nghiên cứu khoa học	2024	Phòng KHCN&HTQT	
23.2	Thực hiện đồng bộ đối sánh bên trong và bên ngoài cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và có các giải pháp	Thực hiện đối sánh trong và ngoài nước về kết quả hoạt động NCKH hằng năm và đưa ra các giải pháp đột phá về NCKH.	Hàng năm		

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
	đột phá và phù hợp để thúc đẩy đồng bộ hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học				
23.3	Thúc đẩy các chương trình nghiên cứu tạo sản phẩm để có thể chuyển giao, thương mại hóa; tăng cường huy động các nguồn lực tài chính cho nghiên cứu khoa học, trong đó có nguồn thu từ chuyển giao khoa học công nghệ; Tăng cường công tác sở hữu trí tuệ	Nghiên cứu xây dựng đề án phát triển nghiên cứu khoa học và sở hữu trí tuệ.	2024		
23.4	Xây dựng cơ sở dữ liệu mức độ hài lòng của các bên liên quan và đối sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và người học	Thực hiện khảo sát các bên liên quan về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu	Hàng năm		
24	Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng Xác định cụ thể loại hình, khối lượng kết nối phục vụ cộng đồng phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, làm căn cứ xác lập các chỉ tiêu thực hiện, khối lượng công việc phục vụ cộng đồng đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên, người lao động và người học; xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn và quy trình giám sát, đối sánh các loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng với các chỉ số, chỉ báo cụ thể để từ đó có các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động; nghiên cứu xác lập mức độ tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội thể hiện cụ thể trong các kế hoạch phát triển, kế hoạch nhiệm vụ năm học, có hướng dẫn và kế hoạch triển khai phù hợp.	Ban hành quy trình, hướng dẫn đối sánh kết quả hoạt động phục vụ cộng đồng. Thực hiện khảo sát, đối sánh và đánh giá hằng năm kết quả phục vụ cộng đồng; xây dựng kế hoạch PVCD hằng năm (trong đó có các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể).	2023 Hàng năm	Phòng CTHSSV	

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
25	<p>Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường</p> <p>Xác định giải pháp đột phá để đa dạng hóa nguồn thu nhằm thích ứng với sự thay đổi chính sách và phương án tự chủ đến 2026; tăng nguồn thu từ mở rộng các chương trình đào tạo chất lượng cao, các chương trình theo nhu cầu xã hội, hoạt động liên kết quốc tế về đào tạo, hoạt động khoa học công nghệ qua các đề tài /dự án trong và ngoài nước, các hoạt động bồi dưỡng ngắn hạn; xác định bằng văn bản các chỉ số đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; các chỉ số cạnh tranh, thị phần, thứ hạng, lựa chọn đối tác đối sánh theo tầm nhìn và xây dựng, ban hành các văn bản quy định hệ thống giám sát tổng thể kết quả các chỉ số thị trường của các hoạt động</p>	<p>Hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, đồng thời triển khai các cơ chế khoán thu, khoán chi, khuyến khích các đơn vị khai thác tối đa nguồn lực sẵn có trong Nhà trường và huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa thúc đẩy phát triển các hoạt động sự nghiệp;</p> <p>Xây dựng chính sách khuyến khích các đơn vị, giảng viên ký kết và phát triển các hợp đồng NCKH và chuyển giao công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp nhằm tạo ra công nghệ mới hoặc giải quyết các vấn đề vướng mắc về công nghệ của thực tiễn sản xuất.</p>	2024	Phòng KH-TC	
25.2	<p>Nghiên cứu phương án lộ trình tham gia xếp hạng các trường đại học theo bảng xếp hạng trong và ngoài nước nhằm có thêm tham chiếu và sử dụng các chỉ số xếp hạng để đánh giá và điều chỉnh các chỉ số chiến lược nhằm hướng tới đạt được sứ mạng, tầm nhìn và chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030</p>	<p>Nghiên cứu phương án, lộ trình tham gia xếp hạng theo các chuẩn xếp hạng trong nước và quốc tế</p>	2024	Phòng QLCL	

PHỤ LỤC 2

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Nội dung khuyến nghị	Nội dung cải tiến	T. gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
1	<p>Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</p> <p>Rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với các yêu cầu cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngành Kỹ thuật Điện: Rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra để gia tăng sự phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, đáp ứng đầy đủ hơn Khung trình độ quốc gia Việt Nam, bám sát yêu cầu của thị trường lao động và các xu thế mới của ngành đào tạo, chú trọng tư duy khởi nghiệp, năng lực đổi mới sáng tạo của người học. - Ngành Kỹ thuật Cơ khí: Rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện rõ định hướng của CTĐT theo quy định của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn kết chặt chẽ hơn với tầm nhìn của Trường về “đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao”, phân tích sát thực hơn nhu cầu của thị trường lao động dựa trên ý kiến rộng rãi của các bên liên quan; điều chỉnh chuẩn đầu ra theo hướng ngắn gọn, cụ thể và đo lường đánh giá được, thể hiện rõ các định hướng phát triển và đặc thù của ngành đào tạo kỹ thuật; có thêm các biện pháp phổ biến chuẩn đầu ra và ý nghĩa của chuẩn đầu ra tới các bên liên quan. - Ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông: Rà soát, hoàn thiện chuẩn đầu ra của CTĐT, thể hiện rõ các yêu cầu chuyên sâu, đặc thù đối với sinh viên tốt nghiệp CTĐT kỹ sư ngành Kỹ thuật Điện tử-Viễn thông, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; đảm bảo có thể đo lường, đánh giá được; đồng thời, thể hiện phẩm chất đặc trưng của sinh 	<p>Định kỳ rà soát CTĐT, trong đó mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và nguồn lực của Trường, Khoa, đáp ứng các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời chú trọng tư duy khởi nghiệp, năng lực đổi mới sáng tạo của người học.</p>	<p>Định kỳ 2 năm/lần (2024, 2026)</p>		
1.1		<p>Ban hành đầy đủ văn bản, biểu mẫu phục vụ cho việc triển khai rà soát, khảo sát, đánh giá, phát triển CTĐT hàng năm ở các đơn vị và phục vụ đánh giá CTĐT hiện có của Nhà trường</p>	<p>Hàng năm</p>	<p>Phòng Đào tạo</p>	

	<p>viên tốt nghiệp Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên.</p> <p>- Ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô: Rà soát, diễn đạt lại mục tiêu của CTĐT chính xác, đầy đủ hơn; xây dựng hệ thống CDR phù hợp với các hướng chuyên ngành, tương ứng với 2 loại văn bản cử nhân và kỹ sư cấp cho người học tốt nghiệp của CTĐT; thực hiện các biện pháp phù hợp để tăng hiệu quả phổ biến mục tiêu và CDR của CTĐT đến các bên liên quan</p>			
1.2	<p>Bồi dưỡng thường xuyên cho giảng viên về thiết kế và sử dụng phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra; tổ chức phân tích, đánh giá độ tin cậy, giá trị của đề thi và phương thức đánh giá</p>	<p>Xây dựng, triển khai kế hoạch và tổng kết hoạt động khảo thí.</p> <p>Tổ chức hướng dẫn: thiết kế và sử dụng phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra; phân tích, đánh giá độ tin cậy, giá trị của đề thi và phương thức đánh giá.</p> <p>Rà soát bộ câu hỏi Khảo sát hoạt động giảng dạy của GV và/hoặc xây dựng bộ câu hỏi Khảo sát hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học</p>	<p>Từ năm học 2023-2024</p>	<p>Phòng QLCL</p>
1.3	<p>Khảo sát tác động của việc phản hồi kết quả học tập đến việc cải thiện kết quả học tập của người học</p>		<p>Từ năm học 2023-2024</p>	
2	<p>Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo</p> <p>Rà soát Bản mô tả chương trình đào tạo với các yêu cầu cụ thể như sau:</p> <p>+ Ngành Kỹ thuật Điện: Khảo sát các bên liên quan để nắm bắt được nhu cầu về thông tin đối với CTĐT để bổ sung vào Bản mô tả; rà soát, điều chỉnh đảm bảo chuẩn đầu ra của từng học phần được phát biểu rõ ràng, thể hiện sự liên kết với chuẩn đầu ra của CTĐT; đảm bảo sự tương thích giữa nội dung, phương pháp dạy học, phương thức kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; bổ sung các thông tin liên quan đến hoạt động tự học của người học; đa dạng kênh thông tin, tăng cường hiệu quả phổ biến về CTĐT đến các bên liên quan trong và ngoài trường.</p>	<p>Định kỳ rà soát CTĐT theo khuyến nghị của từng ngành.</p> <p>Ban hành đầy đủ văn bản, biểu mẫu phục vụ cho việc triển khai rà soát, khảo sát, đánh giá, phát triển CTĐT hàng năm ở các đơn vị và phục vụ đánh giá CTĐT hiện có của Nhà trường</p>	<p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p>	<p>Phòng Đào tạo</p>

+ Ngành Kỹ thuật Cơ khí: Rà soát Bản mô tả CTĐT, bổ sung các nội dung còn thiếu, chỉnh sửa lại các thông tin chưa nhất quán; rà soát, bổ sung và hiệu chỉnh đề cương chi tiết của học phần, đảm bảo các đề cương đủ về số lượng, hoàn chỉnh về thể thức và nội dung; chú trọng hơn việc thiết kế tổ hợp các phương pháp đánh giá trong suốt quá trình học tập học phần của người học; cập nhật tài liệu tham khảo theo từng chuyên ngành; chính thức ban hành bộ đề cương học phần để tăng cường hiệu lực pháp lý.

+ Ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông: Rà soát lại các hệ thống văn bản liên quan đến CTĐT và văn bằng sau khi tốt nghiệp để truyền đạt rõ ràng, chính xác, nhất quán các thông tin này tới các bên liên quan; rà soát, điều chỉnh các đề cương chi tiết học phần, cập nhật các nội dung theo yêu cầu chuyên môn của lĩnh vực đào tạo; nêu cụ thể phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra, cách thức đánh giá mức độ đạt CDR; bổ sung, cập nhật tài liệu học tập theo các các tiến bộ của công nghệ, kỹ thuật trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Nghiên cứu cải tiến website, portal người học để phổ biến thông tin về CTĐT đầy đủ và hệ thống đến các bên liên quan, đặc biệt là người học.

+ Ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô: Rà soát, hoàn thiện các quy định, quy trình, hướng dẫn xây dựng bản mô tả CTĐT và đề cương học phần; rà soát tổng thể bản mô tả CTĐT, đảm bảo các thông tin được đầy đủ, cập nhật; điều chỉnh, bổ sung các đề cương học phần, đảm bảo đủ về số lượng, hoàn chỉnh về thể thức và nội dung; rà soát, điều chỉnh ma trận đảm bảo sự tương thích giữa chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, giữa CDR học phần với phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá; đa dạng hoá hình thức phổ biến, công khai bản mô tả

		<p>CTĐT và đề cương học phần, đảm bảo các bên liên quan tiếp cận được dễ dàng, thuận tiện.</p>	
		<p>Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học</p> <p>Rà soát, điều chỉnh Chương trình dạy học với các yêu cầu cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ngành Kỹ thuật Điện: Xây dựng module Khởi nghiệp bài bản hơn để giúp sinh viên trang bị thêm kiến thức và kỹ năng về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; tăng cường các học phần tiếng Anh, bổ sung học phần tiếng Anh chuyên ngành giúp người học đạt được chuẩn ngoại ngữ theo yêu cầu; rà soát kỹ ma trận liên kết học phần – chuẩn đầu ra, xác định chuẩn xác mức độ đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng cường các hoạt động dạy học tích cực để kích thích tính chủ động, phát huy năng lực cá nhân, nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học; đổi mới các hình thức thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan để cập nhật nội dung các học phần, đáp ứng tốt hơn việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. + Ngành Kỹ thuật Cơ khí: Xây dựng lại ma trận liên kết giữa học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT cho chính xác hơn, thể hiện thuyết phục hơn sự đóng góp của từng học phần cho các chuẩn đầu ra nhất định; bổ sung, hiệu chỉnh nội dung chương trình dạy học, tăng thời lượng thực hành để đáp ứng tốt hơn các chuẩn đầu ra mang tính chuyên sâu và chuyên biệt của ngành; tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến trong nước và quốc tế cơ sở đánh giá sự tương thích và phù hợp; tăng cường lấy ý kiến các bên liên quan để điều chỉnh chương trình dạy học và các học phần, đặc biệt là các học phần thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp. + Ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông: Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học trên cơ sở tham khảo ý 	
	<p>Hàng năm</p>	<p>Quy trình phát triển CTĐT phải đáp ứng được các yêu cầu kiểm định của Bộ GD&ĐT, các CTĐT của Nhà trường được xây dựng theo phương pháp tiếp cận CDIO</p>	
	<p>Hàng năm</p>	<p>Ban hành đầy đủ văn bản, biểu mẫu phục vụ cho việc triển khai rà soát, khảo sát, đánh giá, phát triển CTĐT hàng năm ở các đơn vị và phục vụ đánh giá CTĐT hiện có của Nhà trường</p>	<p>Phòng Đào tạo</p>

		<p>kiến các bên liên quan để đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của các chuẩn đầu ra theo yêu cầu của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; rà soát, điều chỉnh ma trận phát triển kiến thức/kỹ năng, giữa chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá trong từng học phần và ma trận đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo sự tương thích có định hướng trong xây dựng và vận hành CTĐT.</p> <p>+ Ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô: Rà soát tổng thể, kỹ lưỡng chương trình dạy học, đối sánh với các CTĐT tiên tiến, tham chiếu đầy đủ các yêu cầu của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và khung chuẩn đầu ra CDIO; xác định chính xác đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; có biện pháp đảm bảo các chiến lược dạy học đã tuyên bố được triển khai đầy đủ trong thực tế; cần nhắc loại bỏ chuyên ngành “Công nghệ nhiệt lạnh” ra khỏi chương trình dạy học năm 2022 do hoàn toàn không phù hợp</p>
	<p>Cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy, cách thức triển khai đào tạo và đánh giá trên cơ sở xác định nội dung và mức độ yêu cầu của CDR.</p> <p>Bồi dưỡng, trang bị kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành cho giảng viên có chuyên môn gần để có thể giảng dạy các học phần ở Khoa chuyên môn khác.</p> <p>CTĐT được thiết kế linh hoạt, tăng học phần tự chọn mang tính liên ngành; hợp lý để sử dụng chung được các phòng thí nghiệm</p>	<p>Tiêu chuẩn 4: Phương pháp giảng dạy</p> <p>Ngành Kỹ thuật Điện: Hướng dẫn chuyển tải triệt để hơn triết lý giáo dục vào các hoạt động giảng dạy và học tập; đa dạng hoá môi trường thực tập thực tế; tăng thời gian thực tập trải nghiệm tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; đầu tư cơ sở vật chất tạo thuận lợi cho việc tổ chức lớp học theo các phương pháp dạy học tích cực để thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời; nâng cấp hệ thống elearning hỗ trợ dạy học; tăng cường hình thức dạy học kết hợp trực tiếp và trực tuyến; tăng cường năng lực giảng viên về phát triển chương trình dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học tiên tiến đáp ứng chuẩn đầu ra; tổ chức các cuộc thi Đổi mới sáng tạo – Khởi nghiệp để thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng hướng đến những xu thế mới trong giáo dục đại học hiện</p>

	<p>đại.</p> <p>Ngành Kỹ thuật Cơ khí: Tăng cường hiệu quả phổ biến triết lý giáo dục của Trường tới các bên liên quan, hướng dẫn giảng viên, sinh viên chuyển tải triết lý vào các hoạt động dạy và học cụ thể; tập huấn, bồi dưỡng, khuyến khích giảng viên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, đổi mới sáng tạo, phù hợp với xu thế giáo dục đại học hiện nay; tăng cường rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng và phẩm chất cần thiết cho việc học tập suốt đời; khảo sát, đánh giá cụ thể mức độ phù hợp và hiệu quả của các hoạt động dạy học tới chuẩn đầu ra; tăng tỷ lệ thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế, thực hành khởi nghiệp, hoạt động thực tập tại các cơ sở, doanh nghiệp; có các giải pháp nâng cao năng lực và công cụ dạy học trực tuyến.</p> <p>Ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông: Rà soát đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống văn bản tuyên bố triết lý, mục tiêu giáo dục của Nhà trường; hướng dẫn cách thức chuyên hóa triết lý giáo dục vào từng học phần, từng hoạt động giảng dạy và học tập của CTĐT; nghiên cứu phát triển các hoạt động giảng dạy theo định hướng đổi mới sáng tạo, phát triển tư duy khởi nghiệp trong bối cảnh của cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế; khuyến khích giảng viên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực; cải tiến, tăng cường hiệu quả các hoạt động thực tập, thực tế; tạo điều kiện hơn nữa cho các hoạt động phù hợp của câu lạc bộ học thuật nhằm phát huy tính chủ động và rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu suốt đời cho sinh viên</p> <p>Ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô: Tăng cường nâng cao năng lực cho toàn thể giảng viên trong việc sử dụng các phương pháp dạy học tiên tiến để triển khai đồng bộ, phù hợp cho tất cả các học phần trong CTĐT thông qua chia</p>			
--	---	--	--	--

	<p>sẽ kinh nghiệm tổ chức dạy học, tập huấn ...; tiếp tục hoàn thiện hệ thống dạy học trực tuyến và triển khai đồng đều ở các học phần để hỗ trợ sinh viên tự học, tự nghiên cứu, nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn; mở rộng, đa dạng hóa môi trường thực tập, thực tế, tăng cường các hoạt động học tập qua trải nghiệm, ... để rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, lòng yêu nghề, kỹ năng sống, kỹ năng tổ chức/quản lý và các kỹ năng mềm cho sinh viên</p>			
5	<p>Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học</p> <p>Rà soát sự phù hợp của mỗi hình thức kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần, xây dựng rubric cụ thể cho từng hình thức kiểm tra đánh giá; nghiên cứu triển khai đánh giá chuẩn đầu ra CTĐT theo yêu cầu của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường các hình thức đánh giá qua bài tiểu luận, bài tập dự án để nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên; bồi dưỡng thường xuyên cho giảng viên về thiết kế và sử dụng phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra; tổ chức phân tích, đánh giá độ tin cậy, giá trị của đề thi và phương thức đánh giá; khảo sát tác động của việc phản hồi kết quả học tập đến việc cải thiện kết quả học tập của người học</p>	<p>Ban hành văn bản quy định về các hình thức kiểm tra, đánh giá của các học phần;</p> <p>Rà soát, điều chỉnh, xây dựng bổ sung rubric cụ thể cho từng hình thức kiểm tra, đánh giá.</p> <p>Lập kế hoạch và triển khai đánh giá chuẩn đầu ra CTĐT theo yêu cầu của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>Tổ chức tập huấn cho GV về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra</p> <p>Tổ chức khảo sát tác động của việc phản hồi kết quả học tập đến việc cải thiện kết quả học tập của người học.</p>	<p>2024</p> <p>2024</p> <p>2024</p> <p>9/2024</p> <p>Hàng kỳ</p>	<p>Phòng QLCL</p>
6	<p>Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên</p> <p>Tăng cường bồi dưỡng phát triển năng lực cho giảng viên theo chiến lược phát triển của Khoa, Trường, đáp ứng yêu cầu của giáo dục đại học hiện đại như năng lực hội nhập, năng lực ứng dụng các công nghệ dạy học hiện đại, kỹ năng số, tương tác trong môi trường số, năng lực ngoại ngữ bên cạnh những năng lực về phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo tiếp cận giáo dục hướng tới chuẩn đầu ra và quản trị đại học tiên tiến</p>	<p>Tổ chức các lớp bồi dưỡng phát triển năng lực cho giảng viên theo chiến lược phát triển của Khoa, Trường</p>	<p>Hàng năm</p>	<p>Phòng HC-TC</p>
6.1				

6.2	<p>Xây dựng kế hoạch trung hạn về phát triển đội ngũ nhân viên cùng các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên với phân bổ kinh phí phù hợp; xây dựng khung đánh giá năng lực nhân viên tại mỗi vị trí việc làm; điều chỉnh tiêu chuẩn tuyển dụng chuyên viên theo hướng ưu tiên người có bằng cấp, chuyên môn phù hợp với vị trí dự tuyển; tăng cường tính chuyên nghiệp, chuyên trách của đội ngũ cán bộ chủ chốt về hành chính quản lý nhà nước tại các phòng chức năng; bổ sung cán bộ trợ lý về đào tạo và nghiên cứu khoa học, quản lý sinh viên, truyền thông và tuyển sinh thay cho mô hình giảng viên kiêm nhiệm tại các Khoa</p>	<p>Rà soát, bổ sung kế hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến 2030</p>	<p>Hàng năm</p>	
6.3	<p>Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học giữa các bộ môn</p>	<p>Xây dựng môi trường NCKH qua các nhóm nghiên cứu đa ngành</p>	<p>Hàng năm</p>	<p>Phòng KHCN&HTQT</p>
6.4	<p>Hình thành nhóm nghiên cứu liên ngành nhằm tăng chuyên giao, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, tạo nguồn thu tương xứng tiềm năng</p>	<p>Nghiên cứu/xây dựng đề án nâng cao năng lực nghiên cứu của các nhóm nghiên cứu liên ngành</p>	<p>2024</p>	
7	<p>Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên</p>			
7.1	<p>Tăng cường bồi dưỡng phát triển năng lực cho giảng viên theo chiến lược phát triển của Khoa, Trường, đáp ứng yêu cầu của giáo dục đại học hiện đại như năng lực hội nhập, năng lực ứng dụng các công nghệ dạy học hiện đại, kỹ năng số, tương tác trong môi trường số, năng lực ngoại ngữ bên cạnh những năng lực về phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo tiếp cận giáo dục hướng tới chuẩn đầu ra và quản trị đại học tiên tiến</p>	<p>Tổ chức các lớp bồi dưỡng phát triển năng lực cho giảng viên theo chiến lược phát triển của Khoa, Trường</p>	<p>Hàng năm</p>	<p>Phòng HC-TC</p>
7.2	<p>Xây dựng kế hoạch trung hạn về phát triển đội ngũ nhân viên cùng các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên với phân bổ kinh phí phù hợp; xây dựng khung đánh giá năng lực nhân viên tại mỗi vị trí việc làm; điều chỉnh tiêu chuẩn tuyển dụng chuyên viên</p>	<p>Rà soát, bổ sung kế hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến 2030</p>	<p>Hàng năm</p>	
		<p>Rà soát đề án vị trí việc làm và khung năng lực.</p>	<p>Hàng năm</p>	

	theo hướng ưu tiên người có bằng cấp, chuyên môn phù hợp với vị trí dự tuyển; tăng cường tính chuyên nghiệp, chuyên trách của đội ngũ cán bộ chủ chốt về hành chính quản lý nhà nước tại các phòng chức năng; bổ sung cán bộ trợ lý về đào tạo và nghiên cứu khoa học, quản lý sinh viên, truyền thông và tuyển sinh thay cho mô hình giảng viên kiêm nhiệm tại các Khoa		
8	Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học		
8.1	Thực hiện cảnh báo học vụ theo từng học kỳ; thông báo kết quả học tập đúng thời gian quy định để người học chủ động điều chỉnh kế hoạch, thời gian học tập phù hợp; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực hành; tổ chức các câu lạc bộ chuyên môn hoạt động hiệu quả	- Xét tiến độ học tập và thông tin về gia đình sinh viên - Xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học	Hàng năm Năm học 2023-2024
8.2	Thường xuyên khảo sát, đánh giá giá chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm, môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường và Khoa; thành lập bộ phận hỗ trợ tâm lý, tinh thần cho người học	- Tăng cường và đa dạng hoá các hoạt động khảo sát lấy ý kiến người học	Hàng năm
9	Cơ sở vật chất và trang thiết bị		
9.1	Xây dựng hệ thống quản lý, bảo dưỡng tổng thể cơ sở vật chất, trang thiết bị	Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, quy trình, quy định bảo dưỡng cơ sở vật chất, thiết bị cơ sở vật chất.	Hàng năm
9.2	Nâng cấp, sửa chữa khu giảng đường, ký túc xá, thường xuyên kiểm tra an toàn cháy nổ, chập điện	Duy trì khoảng 20 tỷ/năm cho công tác nâng cấp, duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất	Hàng năm
9.3	Đầu tư nâng cấp đưa nhà ăn sinh viên hoạt động trở lại để đảm bảo sức khỏe và an toàn cho KTX	Hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất nhà ăn	2023
10	Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng		
10.1	Tăng cường hiệu quả khảo sát ý kiến phản hồi các bên liên quan để phát triển CTĐT	Xây dựng, triển khai kế hoạch và tổng kết hoạt động khảo sát, trong đó chú trọng: + Khảo sát Nhà tuyển dụng/Sử dụng lao động về nhu cầu, yêu cầu và mức độ đáp ứng của SVTN; + Khảo sát người học sau tốt nghiệp dưới 24	2024
			Phòng QLCL

		tháng về mức độ phù hợp và khả năng đáp ứng yêu cầu công việc.		
10.2	Đánh giá mức độ tương thích, phù hợp của các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, triển khai kế hoạch và tổng kết hoạt động khảo thí. - Xây dựng, triển khai kế hoạch và tổng kết hoạt động khảo sát, đặc biệt là khảo sát lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả. 	Hàng năm	
10.3	Thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng các hoạt động hỗ trợ, tiện ích và các cơ sở vật chất của Trường để kịp thời cải tiến chất lượng;	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng KPIs đánh giá đơn vị, cá nhân và các dịch vụ hỗ trợ trong hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD; - Triển khai đánh giá đơn vị, cá nhân về chất lượng phục vụ, hỗ trợ; - Triển khai các khảo sát lấy ý kiến của người học về chất lượng các hoạt động hỗ trợ, tiện ích và các cơ sở vật chất của Trường để kịp thời cải tiến chất lượng. 	Hàng năm	
10.4	Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong Trường trong công tác đảm bảo chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu các giải pháp nhằm phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong Trường và nâng cao chất lượng hoạt động của Hệ thống ĐBCL bên trong. 	2025	
10.5	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin đảm bảo chất lượng bên trong tích hợp để có thể trích xuất thuận tiện, dễ dàng theo yêu cầu người dùng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, hoàn thiện phần mềm cơ sở dữ liệu chung. - Rà soát các mô đun/phần hệ Edusoft.net để khuyến nghị Nhà trường phân quyền giữa các đơn vị sử dụng nhằm khai thác tối đa hiệu quả của hệ thống hiện có và/hoặc bổ sung các tính năng mới. 	2023	
10.6	Nâng cao nhận thức cho các bên liên quan trong trường về tầm quan trọng của công tác đảm bảo chất lượng và trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với công tác đảm bảo	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát hệ thống ĐBCL bên trong; - Xây dựng, rà soát và cải tiến mạng lưới cộng tác viên về đảm bảo chất lượng tại các đơn vị trong Trường, nòng cốt là các VC, NLD tham 	2024	

	chất lượng, làm nền tảng cho xây dựng văn hoá chất lượng của Nhà trường.	gia hệ thống ĐBCL bên trong để tuyên truyền đến các bên liên quan về công tác ĐBCL.		
11	<p>Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra</p> <p>Nghiên cứu đưa môn học Khởi nghiệp vào giảng dạy làm cơ sở cho việc xây dựng và thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; tăng cường kết hợp kiến thức hàn lâm với thực tiễn; nêu cao tinh thần khởi nghiệp và xây dựng văn hoá khởi nghiệp; quan tâm đến đào tạo cá thể hóa và phát triển năng lực học tập suốt đời nhằm tăng cường khả năng thích ứng của sinh viên tốt nghiệp trong bối cảnh thế giới nhiều biến động, khó lường.</p>	<p>Xây dựng môi trường khuyến khích sinh viên sáng tạo và khởi nghiệp</p> <p>Tăng cường hợp tác doanh nghiệp và quốc tế, phát triển môi trường và cơ hội thực tập, việc làm giá trị cao, phát triển các chương trình và cơ hội hợp tác về khoa học công nghệ.</p>	Hàng năm	
			Hàng năm	Phòng Đào tạo